BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

THỜI KHOÁ BIỂU

HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2023 - 2024 - QUỸ THỜI GIAN HKII (2023 - 2024): 19/02/2024 - 06/7/2024

Dự kiến sinh viên được nghỉ hè từ ngày 17/6/2024 đến hết ngày 03/9/2024 (HK I năm học 2024 - 2025 dự kiến bắt đầu từ ngày 04/9/2024)

(Kèm theo Quyết định số: 13/QĐ-TDTTHCM, ngày 22 tháng 01 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh)

THỨ	TIẾT	ĐẠI HỌC 43			ĐẠI HỌC 44			ĐẠI HỌC 45			ĐẠI HỌC 46		
		Khối A	Khối B	Khối C	Khối A	Khối B	Khối C	Khối A	Khối B	Khối C	Khối A	Khối B	Khối C
Thứ 2	1-2	Lý luận và PP GD TDTT (30 tiết) (15/4 - 18/5) F: 301	Lý thuyết Huấn luyện chuyên sâu NC (60 tiết) (15/4 - 25/5) F: Hội trường BM	C2 Quản lý TDTT NC (60 tiết) (15/4 - 25/5) F: 305 C1 Sinh lý TDTT NC (60 tiết) (15/4 - 25/5) F: KYS	Bóng chuyền (90 tiết) (19/02 - 01/6)	B3 Doping TT (30 tiết) (19/2 - 23/3) F: 203 B3 Thể thao GTT (30 tiết) (25/3 - 27/4) F: 203	C2 Maketing TT (45 tiết) (19/2 - 13/4) F: 306 C2 Kế hoạch hóa TT (45 tiết) (15/4 - 08/6) F: KQL C1 Y học TDTT (60 tiết) (19/2 - 27/4) F: 303 C1 Hồi phục TT (30 tiết) (06/5 - 08/6) F: 303	Phổ tu Bóng đá (90 tiết) (04/3 - 15/6)	B1B2 Sinh hóa TT (30 tiết) (04/3 - 06/4) F: 204 B1B2 Tâm lý TT (30 tiết) (08/4 - 11/5) F: 204 B1B2 Tư tưởng HCM (30 tiết) (13/5 - 15/6) F: 204	C1 Tâm lý TDTT (30 tiết) (04/3 - 06/4) F: 305 C2 Quản lý NN về TDTT (30 tiết) (04/3 - 06/4) F: 205	Thể dục 2 (60 tiết) (18/3 - 25/5)	Huấn luyện chuyên sâu (120 tiết) Học từ 18/3 đến 29/6	Lịch sử TT VN (30 tiết) (29/4 - 01/6) F: 304 C1 Lịch sử TT Olmpic (30 tiết) (03/6 - 06/7) F: 304 C2 Tin học (30 tiết) (22/4 - 25/5) F: PM
Thứ 2	3-4	Giáo dục học TDTT NC (30 tiết) (15/4 - 18/5) F: 301	Lý thuyết huấn luyện TDTT NC (45 tiết) (15/4 - 25/5) F: 302	C2 Khoa học QL NC (45 tiết) (15/4 - 25/5) F: KQL C1 Giải phẫu VĐ NC (45 tiết) (15/4 - 25/5) F: KYS	Lý luận và PP TDTT (60 tiết) (19/2 - 27/4) F: 303 Y học TDTT (30 tiết) (06/5 - 08/6) F: 303	Huấn luyện chuyên sâu (150 tiết) Học từ 19/2 đến 01/6	C2 PP viết luận văn Quản lý (30 tiết) (29/4 - 01/6) F: 205 C1 Bệnh học ngoại (45 tiết) (19/2 - 13/4) F: KYS	Thể thao chuyên ngành (60 tiết) Học từ 04/3 đến 11/5	B3B4 Sinh hóa TT (30 tiết) (04/3 - 06/4) F: 304 B3B4 Tâm lý TT (30 tiết) (08/4 - 11/5) F: 304 B3B4 Tư tưởng HCM (30 tiết) (13/5 - 15/6) F: 304	C2 Hành chính lưu trữ (30 tiết) (25/3 - 27/4) F: 305 C1 Tin học ĐC (45 tiết) (15/4 - 08/6) F: PM	Lịch sử TT VN (30 tiết) (29/4 - 01/6) F: 306 Toán thống kê (30 tiết) (03/6 - 06/7) F: 203	B3 Thể dục (60 tiết) (18/3 - 25/5) B5 Giải phẫu (30 tiết) (29/4 - 01/6) F: 203 B1B2 Chủ nghĩa XH KH (30 tiết) (18/3 - 20/4) F: 204 B1B2 Vệ sinh học (30 tiết) (03/6 - 06/7) F: 204	C2 Tâm lý ĐC (45 tiết) (22/4 - 25/5) F: 205 C2 Thống kê trong TT (30 tiết) (03/6 - 06/7) F: 203 C1 Chủ nghĩa XH KH (30 tiết) (18/3 - 20/4) F: 204
Thứ 2	5-6			Đường lối TDTT (30 tiết) (15/4 - 18/5) F: 306	Cầu lông (60 tiết) (01/4 - 08/6)	B1B2 Tuyển chọn ĐT VĐV (45 tiết) (19/2 - 13/4) F: 204 B1B2 Sinh lý TDTT (45 tiết) (15/4 - 08/6) F: 204	C2 Xã hội học TT (60 tiết) (19/2 - 27/4) F: 205 C2 Luật TDTT (30 tiết) (06/5 - 08/6) F: KQL C1 Tư tưởng HCM (30 tiết) (15/4 - 18/5) F: 205	Tâm lý học TDTT (30 tiết) (04/3 - 06/4) F: 305 Sinh lý TDTT (45 tiết) (15/4 - 08/6) F: 305	Ngoại ngữ 4 (45 tiết) (04/3 - 27/4) F: 203.302.303.304	C1 Võ thuật (60 tiết) (04/3 - 11/5)		B3.B4 Chủ nghĩa XH KH (30 tiết) (18/3 - 20/4) F: 301 B3.B4 Vệ sinh học (30 tiết) (03/6 - 06/7) F: 302 B1B2 Tâm lý học ĐC (45 tiết) (13/5 - 06/7) F: 301 B5 Thể dục (60 tiết) (18/3 - 25/5) B5 Toán TK (30 tiết) (06/5 - 08/6) F: 203	C1 Sinh cơ TDTT (45 tiết) (18/3 - 11/5) F: KYS C1 Sinh hóa TDTT 1 (45 tiết) (13/5 - 06/7) F: KYS
Thứ 2	7-8		Huấn luyện chuyên sâu (90 tiết) Học từ 15/4 đến 08/6		Lịch sử ĐCS VN (30 tiết) (15/4 - 18/5) F: 204	B1B2 Thể thao GT (30 tiết) (25/3 - 27/4) F: 302 B2 Cử tạ (30 tiết) (06/5 - 08/6) B3 Tuyển chọn ĐT VĐV (45 tiết) (19/2 - 13/4) F: 204 B3 Sinh lý TDTT (45 tiết) (15/4 - 08/6) F: 301	*Lao động (19/02 - 08/6)*		Huấn luyện chuyên sâu (150 tiết) Học từ 04/3 đến 15/6	C2 Golf (60 tiết) (18/3 - 25/5) C2 Thực tế cơ sở (60 tiết) Dịp hè	Chủ nghĩa XHKH (30 tiết) (18/3 - 20/4) F: 203	Ngoại ngữ 2 (30 tiết) (18/3 - 20/4) F: 205.303.304.305.306 B3.B4 Tâm lý học ĐC (45 tiết) (13/5 - 06/7) F: 203 B5 Chủ nghĩa XHKH (30 tiết) (18/3 - 20/4) F: 203	C2 Chủ nghĩa XH KH (30 tiết) (18/3 - 20/4) F: 203
Thứ 3	1-2		Lý thuyết Huấn luyện chuyên sâu NC (60 tiết) (15/4 - 25/5) F: Hội trường BM	C2 Quản lý TDTT NC (60 tiết) (15/4 - 25/5) F: 305 C1 Sinh lý TDTT NC (60 tiết) (15/4 - 25/5) F: KYS	Thể thao chuyên ngành (60 tiết) Học từ 19/02 đến 27/4	B1B2 Doping TT (30 tiết) (19/2 - 23/3) F: 203 B1 Cử tạ (30 tiết) (06/5 - 08/6)	C2 Thực tế cơ sở (60 tiết) Một tháng C1 Sinh lý huấn luyện (45 tiết) (15/4 - 08/6) F: 205	Ngoại ngữ 4 (45 tiết) (04/3 - 27/4) F: 301 Giáo dục học ĐC (45 tiết) (29/4 - 19/6) F: 303	B1B2 Giao tiếp SP (30 tiết) (06/5 - 08/6) F: 204 B3B4 Huấn luyện TT hiện đại (30 tiết) (06/5 - 08/6) F: 301	C1 Ngoại ngữ 4 (45 tiết) (04/3 - 27/4) F: 301 C2 Ngoại ngữ 4 (30 tiết) (04/3 - 06/4) F: 303 C1 Nội cơ sở (30 tiết) (06/5 - 08/6) F: 304	Điền kinh 2 (90 tiết) (18/3 - 29/6)	Huấn luyện chuyên sâu (120 tiết) Học từ 18/3 đến 29/6	
Thứ 3	3-4	Lý thuyết Thể thao chuyên ngành (45 tiết) (15/4 - 25/5) F: Hội trường BM	Lý thuyết huấn luyện TDTT NC (45 tiết) (15/4 - 25/5) F: 302	C2 Khoa học QL NC (45 tiết) (15/4 - 25/5) F: KQL	Võ thuật (60 tiết) (01/4 - 08/6)	Huấn luyện chuyên sâu (150 tiết) Học từ 19/2 đến 01/6	C2 Thực tế cơ sở (60 tiết) Một tháng	Trò chơi vận động (60 tiết) (01/4 - 08/6)	B3.B4 Giao tiếp SP (30 tiết) (06/5 - 08/6) F: 303 B1B2 Huấn luyện TT hiện đại (30 tiết) (06/5 - 08/6) F: 204	C1 Dinh dưỡng TT (45 tiết) (15/4 - 08/6) F: KYS	Ngoại ngữ 2 (30 tiết) (18/3 - 20/4) F: 303.304 Giải phẫu (30 tiết) (03/6 - 06/7) F: 306	B1B2 Giải phẫu (30 tiết) (29/4 - 01/6) F: 301 B1B2 Toán thống kê (30 tiết) (03/6 - 06/7) F: 301 B4 Thể dục (60 tiết) (18/3 - 25/5) B5 Tâm lý ĐC (45 tiết) (13/5 - 06/7) F: 203	Ngoại ngữ 2 (30 tiết) (18/3 - 20/4) F: 303.304 C1 Cấp cứu ban đầu (45 tiết) (13/5 - 06/7) F: 304 C2 Quản lý TT cơ bản (60 tiết) (29/4 - 22/6) F: 305
Thứ 3	5-6	Lý thuyết Thể thao chuyên ngành (45 tiết) (15/4 - 25/5) F: Hội trường BM	Huấn luyện chuyên sâu (90 tiết) Học từ 15/4 đến 08/6	C1 Giải phẫu VĐ NC (45 tiết) (15/4 - 25/5) F: KYS	*Lao động (19/02 - 08/6)*	B3 Cử tạ (30 tiết) (06/5 - 08/6)		Phổ tu Bơi lội 2 (90 tiết) (04/3 - 15/6)		C2 Tổ chức sự kiện (45 tiết) (04/3 - 27/4) F: 205 C2 Thực tế cơ sở (60 tiết) Dịp hè	Thể thao chuyên ngành (60 tiết) Học từ 18/3 đến 25/5	B2 Thể dục (60 tiết) (18/3 - 25/5) B5 Vệ sinh học (30 tiết) (03/6 - 06/7) F: 204 B3.B4 Toán thống kê (30 tiết) (03/6 - 06/7) F: 203	C1 Bơi lội (60 tiết) (18/3 - 29/6)
Thứ 3	7-8								Huấn luyện chuyên sâu (150 tiết) Học từ 04/3 đến 15/6	*Lao động (19/02 - 08/6)* C2 Thực tế cơ sở (60 tiết) Dịp hè	*Lao động (18/03 - 06/7)*	B3.B4 Giải phẫu (30 tiết) (29/4 - 01/6) F: 203 B1 Thể dục (60 tiết) (18/3 - 25/5)	C2 Giải phẫu (30 tiết) (29/4 - 01/6) F: 203
Thứ 4	1-2	Lý luận và PP GD TDTT (30 tiết) (15/4 - 18/5) F: 301	Lý thuyết Huấn luyện chuyên sâu NC (60 tiết) (15/4 - 25/5) F: Hội trường BM	C2 Quản lý TDTT NC (60 tiết) (15/4 - 25/5) F: 305 C1 Sinh lý TDTT NC (60 tiết) (15/4 - 25/5) F: KYS	Bóng chuyền (90 tiết) (19/02 - 01/6)	B3 Doping TT (30 tiết) (19/2 - 23/3) F: 203 B3 Thể thao GTT (30 tiết) (25/3 - 27/4) F: 203	C2 Maketing TT (45 tiết) (19/2 - 13/4) F: 306 C2 Kế hoạch hóa TT (45 tiết) (15/4 - 08/6) F: KQL C1 Y học TDTT (60 tiết) (19/2 - 27/4) F: 303 C1 Hồi phục TT (30 tiết) (06/5 - 08/6) F: 303	Phổ tu Bóng đá (90 tiết) (04/3 - 15/6)	B1B2 Sinh hóa TT (30 tiết) (04/3 - 06/4) F: 204 B1B2 Tâm lý TT (30 tiết) (08/4 - 11/5) F: 204 B1B2 Tư tưởng HCM (30 tiết) (13/5 - 15/6) F: 204	C1 Tâm lý TDTT (30 tiết) (04/3 - 06/4) F: 305 C2 Quản lý NN về TDTT (30 tiết) (04/3 - 06/4) F: 205	Thể dục 2 (60 tiết) (18/3 - 25/5)	*Lao động (18/03 - 06/7)*	Lịch sử TT VN (30 tiết) (29/4 - 01/6) F: 304 C1 Lịch sử TT Olmpic (30 tiết) (03/6 - 06/7) F: 304 C2 Tin học (30 tiết) (22/4 - 25/5) F: PM
Thứ 4	3-4	Giáo dục học TDTT NC (30 tiết) (15/4 - 18/5) F: 301	Lý thuyết huấn luyện TDTT NC (45 tiết) (15/4 - 25/5) F: 302	C2 Khoa học QL NC (45 tiết) (15/4 - 25/5) F: KQL C1 Giải phẫu VĐ NC (45 tiết) (15/4 - 25/5) F: KYS	Lý luận và PP TDTT (60 tiết) (19/2 - 27/4) F: 303 Y học TDTT (30 tiết) (06/5 - 08/6) F: 303	*Lao động (19/02 - 08/6)*	C2 PP viết luận văn Quản lý (30 tiết) (29/4 - 01/6) F: 205 C1 Bệnh học ngoại (45 tiết) (19/2 - 13/4) F: KYS	Thể thao chuyên ngành (60 tiết) Học từ 04/3 đến 11/5	B3B4 Sinh hóa TT (30 tiết) (04/3 - 06/4) F: 304 B3B4 Tâm lý TT (30 tiết) (08/4 - 11/5) F: 304 B3B4 Tư tưởng HCM (30 tiết) (13/5 - 15/6) F: 304	C2 Hành chính lưu trữ (30 tiết) (25/3 - 27/4) F: 305 C1 Tin học ĐC (45 tiết) (15/4 - 08/6) F: PM	Lịch sử TT VN (30 tiết) (29/4 - 01/6) F: 306 Toán thống kê (30 tiết) (03/6 - 06/7) F: 203	B3 Thể dục (60 tiết) (18/3 - 25/5) B5 Giải phẫu (30 tiết) (29/4 - 01/6) F: 203 B1B2 Chủ nghĩa XH KH (30 tiết) (18/3 - 20/4) F: 204 B1B2 Vệ sinh học (30 tiết) (03/6 - 06/7) F: 204	C2 Tâm lý ĐC (45 tiết) (22/4 - 25/5) F: 205 C2 Thống kê trong TT (30 tiết) (03/6 - 06/7) F: 203 C1 Chủ nghĩa XHKH (30 tiết) (18/3 - 20/4) F: 204
Thứ 4	5-6			Đường lối TDTT (30 tiết) (15/4 - 18/5) F: 306	Cầu lông (60 tiết) (01/4 - 08/6)	B1B2 Tuyển chọn ĐT VĐV (45 tiết) (19/2 - 13/4) F: 204 B1B2 Sinh lý TDTT (45 tiết) (15/4 - 08/6) F: 204	C2 Xã hội học TT (60 tiết) (19/2 - 27/4) F: 205 C2 Luật TDTT (30 tiết) (06/5 - 08/6) F: KQL C1 Tư tưởng HCM (30 tiết) (15/4 - 18/5) F: 205	Tâm lý học TDTT (30 tiết) (04/3 - 06/4) F: 305 Sinh lý TDTT (45 tiết) (15/4 - 08/6) F: 305	Ngoại ngữ 4 (45 tiết) (04/3 - 27/4) F: 203.302.303.304	C1 Võ thuật (60 tiết) (04/3 - 11/5)	Thể thao chuyên ngành (60 tiết) Học từ 18/3 đến 25/5	B3.B4 Chủ nghĩa XH KH (30 tiết) (18/3 - 20/4) F: 301 B3.B4 Vệ sinh học (30 tiết) (03/6 - 06/7) F: 302 B1B2 Tâm lý học ĐC (45 tiết) (13/5 - 06/7) F: 301 B5 Thể dục (60 tiết) (18/3 - 25/5) B5 Toán TK (30 tiết) (03/6 - 06/7) F: 203	C1 Sinh cơ TDTT (45 tiết) (18/3 - 11/5) F: KYS C1 Sinh hóa TDTT 1 (45 tiết) (13/5 - 06/7) F: KYS
Thứ 4	7-8		Huấn luyện chuyên sâu (90 tiết) Học từ 15/4 đến 08/6		Lịch sử ĐCS VN (30 tiết) (15/4 - 18/5) F: 204	B1B2 Thể thao GT (30 tiết) (25/3 - 27/4) F: 302 B2 Cử tạ (30 tiết) (06/5 - 08/6) B3 Tuyển chọn ĐT VĐV (45 tiết) (19/2 - 13/4) F: 204 B3 Sinh lý TDTT (45 tiết) (15/4 - 08/6) F: 301			Huấn luyện chuyên sâu (150 tiết) Học từ 04/3 đến 15/6	C2 Golf (60 tiết) (18/3 - 25/5) C2 Thực tế cơ sở (60 tiết) Dịp hè	Chủ nghĩa XHKH (30 tiết) (18/3 - 20/4) F: 203	Ngoại ngữ 2 (30 tiết) (18/3 - 20/4) F: 205.303.304.305.306 B3.B4 Tâm lý học ĐC (45 tiết) (13/5 - 06/7) F: 203 B5 Chủ nghĩa XHKH (30 tiết) (18/3 - 20/4) F: 203	C2 Chủ nghĩa XH KH (30 tiết) (18/3 - 20/4) F: 203
Thứ 5	1-2		Lý thuyết Huấn luyện chuyên sâu NC (60 tiết) (15/4 - 25/5) F: Hội trường BM	C2 Quản lý TDTT NC (60 tiết) (15/4 - 25/5) F: 305 C1 Sinh lý TDTT NC (60 tiết) (15/4 - 25/5) F: KYS	Thể thao chuyên ngành (60 tiết) Học từ 19/02 đến 27/4	B1B2 Doping TT (30 tiết) (19/2 - 23/3) F: 203 B1 Cử tạ (30 tiết) (06/5 - 08/6)	C2 Thực tế cơ sở (60 tiết) Một tháng C1 Sinh lý huấn luyện (45 tiết) (15/4 - 08/6) F: 205	Ngoại ngữ 4 (45 tiết) (04/3 - 27/4) F: 301 Giáo dục học ĐC (45 tiết) (29/4 - 19/6) F: 303	B1B2 Giao tiếp SP (30 tiết) (06/5 - 08/6) F: 204 B3B4 Huấn luyện TT hiện đại (30 tiết) (06/5 - 08/6) F: 301	C1 Ngoại ngữ 4 (45 tiết) (04/3 - 27/4) F: 301 C2 Ngoại ngữ 4 (30 tiết) (04/3 - 06/4) F: 303 C1 Nội cơ sở (30 tiết) (06/5 - 08/6) F: 304	Điền kinh 2 (90 tiết) (18/3 - 29/6)	Huấn luyện chuyên sâu (120 tiết) Học từ 18/3 đến 29/6	*Lao động (18/03 - 06/7)*
Thứ 5	3-4	Lý thuyết Thể thao chuyên ngành (45 tiết) (15/4 - 25/5)) F: Hội trường BM		C2 Khoa học QL NC (45 tiết) (15/4 - 25/5)) F: KQL	Võ thuật (60 tiết) (01/4 - 08/6)	Huấn luyện chuyên sâu (150 tiết) Học từ 19/2 đến 01/6	C2 Thực tế cơ sở (60 tiết) Một tháng	Trò chơi vận động (60 tiết) (01/4 - 08/6)	B3.B4 Giao tiếp SP (30 tiết) (06/5 - 08/6) F: 303 B1B2 Huấn luyện TT hiện đại (30 tiết) (06/5 - 08/6) F: 204	C1 Dinh dưỡng TT (45 tiết) (15/4 - 08/6) F: KYS	Ngoại ngữ 2 (30 tiết) (18/3 - 20/4) F: 303.304 Giải phẫu (30 tiết) (03/6 - 06/7) F: 306	B1B2 Giải phẫu (30 tiết) (29/4 - 01/6) F: 301 B1B2 Toán thống kê (30 tiết) (03/6 - 06/7) F: 301 B4 Thể dục (60 tiết) (18/3 - 25/5) B5 Tâm lý ĐC (45 tiết) (13/5 - 06/7) F: 203	Ngoại ngữ 2 (30 tiết) (18/3 - 20/4) F: 303.304 C1 Cấp cứu ban đầu (45 tiết) (13/5 - 06/7) F: 304 C2 Quản lý TT cơ bản (60 tiết) (29/4 - 22/6) F: 305
Thứ 5	5-6	Lý thuyết Thể thao chuyên ngành (45 tiết) (15/4 - 25/5) F: Hội trường BM	Huấn luyện chuyên sâu (90 tiết) Học từ 15/4 đến 08/6	C1 Giải phẫu VĐ NC (45 tiết) (15/4 - 25/5) F: KYS		B3 Cử tạ (30 tiết) (06/5 - 08/6)		Phổ tu Bơi lội 2 (90 tiết) (04/3 - 15/6)		C2 Tổ chức sự kiện (45 tiết) (04/3 - 27/4) F: 205 C2 Thực tế cơ sở (60 tiết) Dịp hè	Thể thao chuyên ngành (60 tiết) Học từ 18/3 đến 25/5	B2 Thể dục (60 tiết) (18/3 - 25/5) B5 Vệ sinh học (30 tiết) (03/6 - 06/7) F: 204 B3.B4 Toán thống kê (30 tiết) (03/6 - 06/7) F: 203	C1 Bơi lội (60 tiết) (18/3 - 29/6)
Thứ 5	7-8							*Lao động (19/02 - 08/6)*	Huấn luyện chuyên sâu (150 tiết) Học từ 04/3 đến 15/6	C2 Thực tế cơ sở (60 tiết) Dịp hè		B3.B4 Giải phẫu (30 tiết) (29/4 - 01/6) F: 203 B1 Thể dục (60 tiết) (18/3 - 25/5)	C2 Giải phẫu (30 tiết) (29/4 - 01/6) F: 203
Thứ 6	1-2	Lý luận và PP GD TDTT (30 tiết) (15/4 - 18/5) F: 301	Lý thuyết Huấn luyện chuyên sâu NC (60 tiết) (15/4 - 25/5) F: Hội trường BM	C2 Quản lý TDTT NC (60 tiết) (15/4 - 25/5) F: 305 C1 Sinh lý TDTT NC (60 tiết) (15/4 - 25/5) F: KYS	Bóng chuyền (90 tiết) (19/02 - 01/6)	B3 Doping TT (30 tiết) (19/2 - 23/3) F: 203 B3 Thể thao GTT (30 tiết) (25/3 - 27/4) F: 203	C2 Maketing TT (45 tiết) (19/2 - 13/4) F: 306 C2 Kế hoạch hóa TT (45 tiết) (15/4 - 08/6) F: KQL C1 Y học TDTT (60 tiết) (19/2 - 27/4) F: 303 C1 Hồi phục TT (30 tiết) (06/5 - 08/6) F: 303	Phổ tu Bóng đá (90 tiết) (04/3 - 15/6)	B1B2 Sinh hóa TT (30 tiết) (04/3 - 06/4) F: 204 B1B2 Tâm lý TT (30 tiết) (08/4 - 11/5) F: 204 B1B2 Tư tưởng HCM (30 tiết) (13/5 - 15/6) F: 204	C1 Tâm lý TDTT (30 tiết) (04/3 - 06/4) F: 305 C2 Quản lý NN về TDTT (30 tiết) (04/3 - 06/4) F: 205	Thể dục 2 (60 tiết) (18/3 - 25/5)	Huấn luyện chuyên sâu (120 tiết) Học từ 18/3 đến 29/6	Lịch sử TT VN (30 tiết) (29/4 - 01/6) F: 304 C1 Lịch sử TT Olmpic (30 tiết) (03/6 - 06/7) F: 304 C2 Tin học (30 tiết) (22/4 - 25/5) F: PM
Thứ 6	3-4	Giáo dục học TDTT NC (30 tiết) (15/4 - 18/5) F: 301	Lý thuyết huấn luyện TDTT NC (45 tiết) (15/4 - 25/5) F: 302		Lý luận và PP TDTT (60 tiết) (19/2 - 27/4) F: 303 Y học TDTT (30 tiết) (06/5 - 08/6) F: 303	Huấn luyện chuyên sâu (150 tiết) Học từ 19/2 đến 01/6	C2 PP viết luận văn Quản lý (30 tiết) (29/4 - 01/6) F: 205 C1 Bệnh học ngoại (45 tiết) (19/2 - 13/4) F: KYS	Thể thao chuyên ngành (60 tiết) Học từ 04/3 đến 11/5	B3B4 Sinh hóa TT (30 tiết) (04/3 - 06/4) F: 304 B3B4 Tâm lý TT (30 tiết) (08/4 - 11/5) F: 304 B3B4 Tư tưởng HCM (30 tiết) (13/5 - 15/6) F: 304	C2 Hành chính lưu trữ (30 tiết) (25/3 - 27/4) F: 305 C1 Tin học ĐC (45 tiết) (15/4 - 08/6) F: PM	Lịch sử TT VN (30 tiết) (29/4 - 01/6) F: 306 Toán thống kê (30 tiết) (03/6 - 06/7) F: 203	B3 Thể dục (60 tiết) (18/3 - 25/5) B5 Giải phẫu (30 tiết) (29/4 - 01/6) F: 203 B1B2 Chủ nghĩa XH KH (30 tiết) (18/3 - 20/4) F: 204 B1B2 Vệ sinh học (30 tiết) (03/6 - 06/7) F: 204	C2 Tâm lý ĐC (45 tiết) (22/4 - 25/5) F: 205 C2 Thống kê trong TT (30 tiết) (03/6 - 06/7) F: 203 C1 Chủ nghĩa XHKH (30 tiết) (18/3 - 20/4) F: 204
Thứ 6	5-6			Đường lối TDTT (30 tiết) (15/4 - 18/5) F: 306	Cầu lông (60 tiết) (01/4 - 08/6)	B1B2 Tuyển chọn ĐT VĐV (45 tiết) (19/2 - 13/4) F: 204 B1B2 Sinh lý TDTT (45 tiết) (15/4 - 08/6) F: 204	C2 Xã hội học TT (60 tiết) (19/2 - 27/4) F: 205 C2 Luật TDTT (30 tiết) (06/5 - 08/6) F: KQL C1 Tư tưởng HCM (30 tiết) (15/4 - 18/5) F: 205	Tâm lý học TDTT (30 tiết) (04/3 - 06/4) F: 305 Sinh lý TDTT (45 tiết) (15/4 - 08/6) F: 305	Ngoại ngữ 4 (45 tiết) (04/3 - 27/4) F: 203.302.303.304	C1 Võ thuật (60 tiết) (04/3 - 11/5)		B3.B4 Chủ nghĩa XH KH (30 tiết) (18/3 - 20/4) F: 301 B3.B4 Vệ sinh học (30 tiết) (03/6 - 06/7) F: 302 B1B2 Tâm lý học ĐC (45 tiết) (13/5 - 06/7) F: 301 B5 Thể dục (60 tiết) (18/3 - 25/5) B5 Toán TK (30 tiết) (03/6 - 06/7) F: 203	C1 Sinh cơ TDTT (45 tiết) (18/3 - 11/5) F: KYS C1 Sinh hóa TDTT 1 (45 tiết) (13/5 - 06/7) F: KYS
Thứ 6	7-8		Huấn luyện chuyên sâu (90 tiết) Học từ 15/4 đến 08/6		Lịch sử ĐCS VN (30 tiết) (15/4 - 18/5) F: 204	B1B2 Thể thao GT (30 tiết) (25/3 - 27/4) F: 302 B2 Cử tạ (30 tiết) (06/5 - 08/6) B3 Tuyển chọn ĐT VĐV (45 tiết) (19/2 - 13/4) F: 204 B3 Sinh lý TDTT (45 tiết) (15/4 - 08/6) F: 301			Huấn luyện chuyên sâu (150 tiết) Học từ 04/3 đến 15/6	C2 Golf (60 tiết) (18/3 - 25/5) C2 Thực tế cơ sở (60 tiết) Dịp hè	Chủ nghĩa XHKH (30 tiết) (18/3 - 20/4) F: 203	Ngoại ngữ 2 (30 tiết) (18/3 - 20/4) F: 205.303.304.305.306 B3.B4 Tâm lý học ĐC (45 tiết) (13/5 - 06/7) F: 203 B5 Chủ nghĩa XHKH (30 tiết) (18/3 - 20/4) F: 203	C2 Chủ nghĩa XH KH (30 tiết) (18/3 - 20/4) F: 203
Thứ 7	1-2				Thể thao chuyên ngành (60 tiết) Học từ 19/02 đến 27/4	B1B2 Doping TT (30 tiết) (19/2 - 23/3) F: 203 B1 Cử tạ (30 tiết) (06/5 - 08/6)	C2 Thực tế cơ sở (60 tiết) Một tháng C1 Sinh lý huấn luyện (45 tiết) (15/4 - 08/6) F: 205	Ngoại ngữ 4 (45 tiết) (04/3 - 27/4) F: 301 Giáo dục học ĐC (45 tiết) (29/4 - 19/6) F: 303	B1B2 Giao tiếp SP (30 tiết) (06/5 - 08/6) F: 204 B3B4 Huấn luyện TT hiện đại (30 tiết) (06/5 - 08/6) F: 301	C1 Ngoại ngữ 4 (45 tiết) (04/3 - 27/4) F: 301 C2 Ngoại ngữ 4 (30 tiết) (04/3 - 06/4) F: 303 C1 Nội cơ sở (30 tiết) (06/5 - 08/6) F: 304	Điền kinh 2 (90 tiết) (18/3 - 29/6)	*Lao động (18/03 - 06/7)*	
Thứ 7	3-4		Huấn luyện chuyên sâu (90 tiết) Học từ 15/4 đến 08/6		Võ thuật (60 tiết) (01/4 - 08/6)	Huấn luyện chuyên sâu (150 tiết) Học từ 19/2 đến 01/6	C2 Thực tế cơ sở (60 tiết) Một tháng	Trò chơi vận động (60 tiết) (01/4 - 08/6)	B3.B4 Giao tiếp SP (30 tiết) (06/5 - 08/6) F: 303 B1B2 Huấn luyện TT hiện đại (30 tiết) (06/5 - 08/6) F: 204	C1 Dinh dưỡng TT (45 tiết) (15/4 - 08/6) F: KYS	Ngoại ngữ 2 (30 tiết) (18/3 - 20/4) F: 303.304 Giải phẫu (30 tiết) (03/6 - 06/7) F: 306	B1B2 Giải phẫu (30 tiết) (29/4 - 01/6) F: 302 B1B2 Toán thống kê (30 tiết) (03/6 - 06/7) F: 302 B4 Thể dục (60 tiết) (18/3 - 25/5) B5 Tâm lý ĐC (45 tiết) (13/5 - 06/7) F: 203	Ngoại ngữ 2 (30 tiết) (18/3 - 20/4) F: 303.304 C1 Cấp cứu ban đầu (45 tiết) (13/5 - 06/7) F: 304 C2 Quản lý TT cơ bản (60 tiết) (29/4 - 22/6) F: 305
Thứ 7	5-6					B3 Cử tạ (30 tiết) (06/5 - 08/6)		Phổ tu Bơi lội 2 (90 tiết) (04/3 - 15/6)	*Lao động (19/02 - 08/6)*	C2 Tổ chức sự kiện (45 tiết) (04/3 - 27/4) F: 205 C2 Thực tế cơ sở (60 tiết) Dịp hè	*Lao động (18/03 - 06/7)*	B2 Thể dục (60 tiết) (18/3 - 25/5) B5 Vệ sinh học (30 tiết) (03/6 - 06/7) F: 204 B3.B4 Toán thống kê (30 tiết) (03/6 - 06/7) F: 203	*Lao động (18/03 - 06/7)*
Thứ 7	7-8									C2 Thực tế cơ sở (60 tiết) Dịp hè		B3.B4 Giải phẫu (30 tiết) (29/4 - 01/6) F: 203 B1 Thể dục (60 tiết) (18/3 - 25/5)	C2 Giải phẫu (30 tiết) (29/4 - 01/6) F: 203

Ghi chú:

GIỜ CỦA CÁC TIẾT HỌC

BUỔI SÁNG	BUỔI CHIỀU
Tiết 1: 7h30' - 8h20'	Tiết 5: 13h00' - 13h50'
Tiết 2: 8h20' - 9h10'	Tiết 6: 13h50' - 14h40'
Giải lao: 9h11' - 9h49'	Giải lao: 14h41' - 15h19'
Tiết 3: 9h50' - 10h40'	Tiết 7: 15h20' - 16h10'
Tiết 4: 10h40' - 11h30'	Tiết 8: 16h10' - 17h00'

THỨ 2 CHÀO CỜ

SINH VIÊN CÁC LỚP LAO ĐỘNG THEO LỊCH CHI TIẾT CỦA PHÒNG CÔNG TÁC HỌC SINH - SINH VIÊN

Ngày 30/4 và 01/5/2024 sinh viên được nghỉ lễ.

Lưu ý: Các môn tự chọn SV đăng ký tại khoa (khoa tổ chức cho SV đăng ký trước thời gian học 1 tuần và gửi danh sách tên Sv cho BM. Môn học SV chọn cho PĐT.

SINH VIÊN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY KHÓA 45 HỌC QUÂN SỰ HỌC PHẦN 3, 4 TỪ NGÀY 21/2/2024 ĐẾN HẾT NGÀY 01/3/2024.

SINH VIÊN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY KHÓA 46 HỌC QUÂN SỰ TỪ NGÀY 21/02/2024 ĐẾN HẾT NGÀY 16/3/2024.

GIỜ THI LÝ THUYẾT

BUỔI TỐI
Tiết 9 - 10: Sau 17h00'

SINH VIÊN KHÓA ĐẠI HỌC CHÍNH QUY 43 THỰC TẬP từ ngày 19/02/2024 đến hết ngày 13/4/2024.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TS. Võ Quốc Thắng